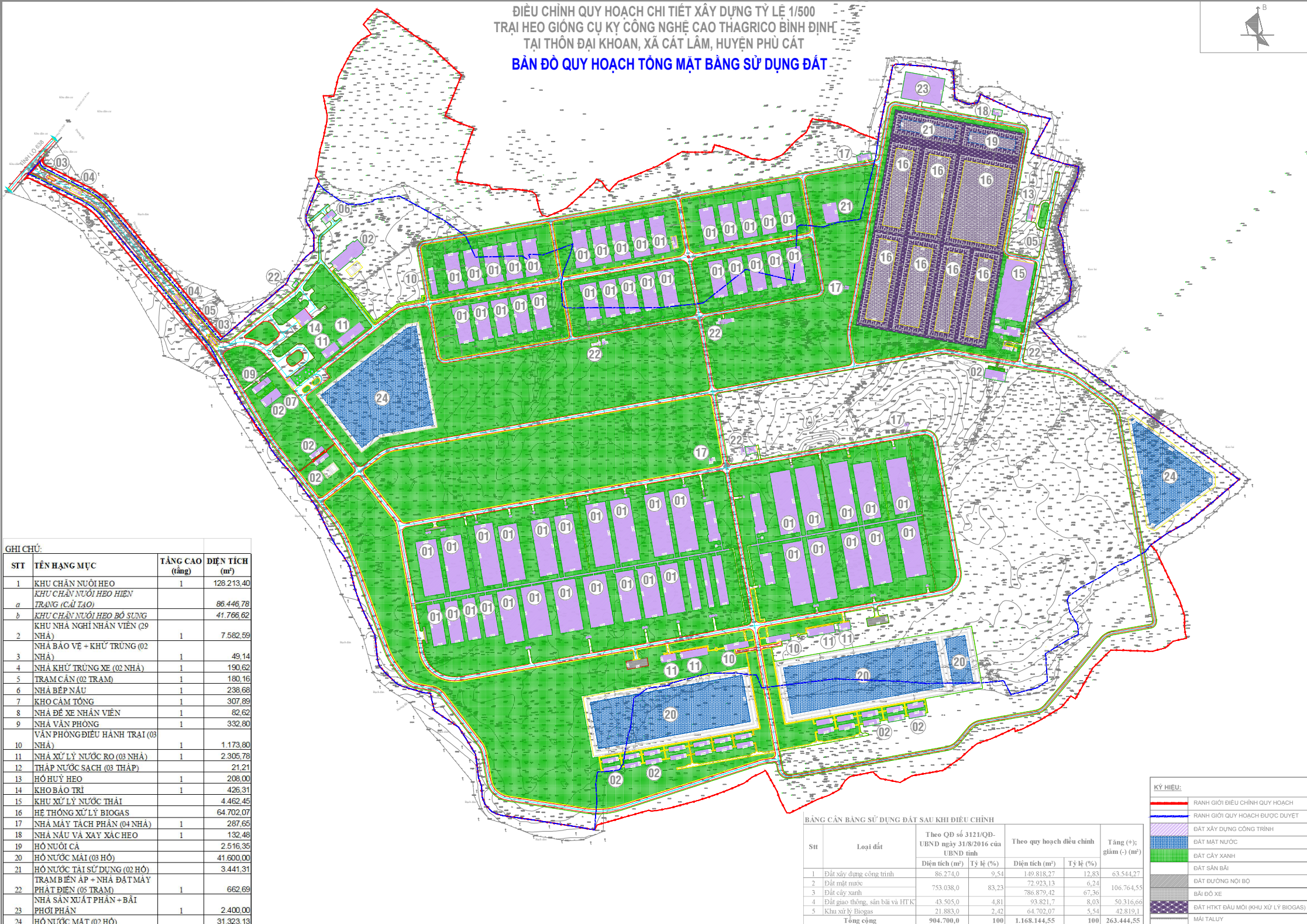
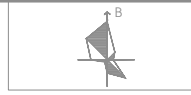


ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
TRẠI HEO GIỐNG CỤ KỸ CÔNG NGHỆ CAO THAGRICO BÌNH ĐỊNH
TẠI THÔN ĐẠI KHOAN, XÃ CÁT LÂM, HUYỆN PHÙ CÁT
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



GHI CHÚ:			
STT	TÊN HẠNG MỤC	TẦNG CAO (tầng)	DIỆN TÍCH (m²)
1	KHU CHĂN NUÔI HEO	1	128.213,40
a	KHU CHĂN NUÔI HEO HIỆN TRẠNG (CÁI TẠO)		86.446,78
	KHU CHĂN NUÔI HEO BỎ SÙNG		41.766,62
b	KHU NHÀ NGHỈ NHÂN VIÊN (09 NHÀ)		
2	NHÀ BẢO VỆ + KHU TRUNG (02 NHÀ)	1	7.582,59
3	NHÀ KHU TRUNG XE (02 NHÀ)	1	49,14
4	TRẠM CÁN (02 TRẠM)	1	190,62
5	NHÀ BẾP NẤU	1	180,16
6	KHO CÀM TỔNG	1	238,68
7	NHÀ ĐẾ XE NHÂN VIÊN	1	307,89
8	NHÀ VĂN PHÒNG	1	82,62
9	VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH TRẠI (03 NHÀ)	1	332,80
10	NHÀ XỬ LÝ NƯỚC RO (03 NHÀ)	1	1.173,80
11	THÁP NƯỚC SẠCH (03 THÁP)	1	2.305,78
12	HỒ HUỖ HEO		21,21
13	KHO BẢO TRÌ	1	208,00
14	KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI	1	426,31
15	HỆ THỐNG XỬ LÝ BIOGAS	1	4.462,45
16	NHÀ MÁY TÁCH PHÂN (04 NHÀ)	1	64.702,07
17	NHÀ NẤU VÀ XAY XÁC HEO	1	287,65
18	HỒ NƯỚC MÀI (03 HỒ)	1	132,48
19	HỒ NƯỚC TẢI SỬ DỤNG (02 HỒ)		2.516,35
20	TRẠM BIẾN ÁP + NHÀ ĐẶT MÁY PHÁT ĐIỆN (05 TRẠM)		41.600,00
21	NHÀ SẢN XUẤT PHÂN + BÃI PHỐI PHÂN	1	3.441,31
22	HỒ NƯỚC MẶT (02 HỒ)	1	662,69
23			
24			

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT SAU KHI ĐIỀU CHỈNH					
Stt	Loại đất	Theo QĐ số 3121/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh		Theo quy hoạch điều chỉnh	
		Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	86.274,0	9,54	149.818,27	12,83
2	Đất mặt nước	753.038,0	83,23	72.923,13	6,24
3	Đất cây xanh			786.879,42	67,36
4	Đất giao thông, sân bãi và HTK	43.505,0	4,81	93.821,7	8,03
5	Khu xử lý Biogas	21.883,0	2,42	64.702,07	5,54
Tổng cộng		904.700,0	100	1.168.144,55	100

KÝ HIỆU:	
	RANH GIỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
	RANH GIỚI QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT
	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
	ĐẤT MẶT NƯỚC
	ĐẤT CÂY XANH
	ĐẤT SÂN BÃI
	ĐẤT ĐƯỜNG NỘI BỘ
	BÃI ĐÓ XE
	ĐẤT HTKT ĐẦU MỐI (KHU XỬ LÝ BIOGAS)
	MÀI TALLY